

Hạ Long, ngày 15 tháng 09 năm 2024

CÔNG KHAI
Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

I. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2024-2025:

1. Thực hiện chỉ tiêu và phân vùng tuyển sinh

- Tuyển 200 học sinh lớp 1 (6 lớp) theo chỉ tiêu UBND Thành phố giao và theo Kế hoạch phát triển của nhà trường;
- Thực hiện tuyển sinh theo địa bàn phường nơi cư trú: Phường Hồng Hà.

2. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện theo phương thức xét tuyển.
- Hình thức đăng ký tuyển sinh:
 - + Đăng ký trực tiếp: nhà trường nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường (Phòng Hội đồng - khu Hiệu bộ)
 - + Đăng ký trực tuyến: CMHS có thể đăng ký tuyển sinh cho con qua Website phần mềm tuyển sinh <http://quangninh.tsd.edu.vn> (có hướng dẫn cụ thể các bước đăng ký)

3. Công tác tuyên truyền

Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với trường Mầm non trên địa bàn và cơ quan truyền thông địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác tuyển sinh, thông báo kế hoạch tuyển sinh tới cha mẹ học sinh, dân cư trên toàn địa bàn tuyển sinh.

4. Độ tuổi và đối tượng tuyển sinh

- Học sinh đủ 6 tuổi (sinh từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018), đăng ký cư trú trên địa bàn phường Hồng Hà (học sinh đã có tên trong danh sách phổ cập). Trường hợp chưa có tên trong danh sách phổ cập, Hội đồng tuyển sinh tổng hợp, điều tra lại và đề xuất công an phường xác minh làm rõ thông tin cư trú.

- Trẻ em khuyết tật, kém phát triển, trẻ em ở nước ngoài về có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Trường hợp trẻ em vào học vượt quá 03 tuổi so với quy định do Trường phòng GDĐT quyết định.

- Tuyệt đối không nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

5. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu kê khai thông tin học sinh (theo mẫu do nhà trường cung cấp); Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (kèm theo bản chính để kiểm tra); Bản sao hợp lệ giấy xác nhận đối với trẻ thuộc diện khuyết tật, tự kỷ, trẻ có hoàn cảnh khó khăn do UBND cấp có thẩm quyền công nhận.

* Trường hợp CMHS đăng ký trực tuyến, chụp ảnh các hồ sơ (Giấy khai sinh; giấy xác nhận...) gửi kèm thông tin học sinh. Khi học sinh nhập học, nộp lại hồ sơ bản giấy để nhà trường lưu.

6. Các điều kiện khác

- Nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT, UBND phường Hồng Hà về công tác tuyển sinh.

- Chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực phục vụ cho công tác tuyển sinh.

- Phối hợp tốt với các ban, ngành và các lực lượng xã hội trên địa bàn tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

7. Thời gian tuyển sinh

Từ ngày 01/07/2024 đến ngày 06/07/2024.

Sáng: 7h30-11h00

Chiều: 14h00 - 16h30

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024- 2025:

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng một ngôi trường thân thiện, đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực

sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt theo giá trị: Yêu thương- Trách nhiệm - Trung thực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp, đổi mới hình thức tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh được tiếp cận những nền tảng kiến thức hiện đại; giúp học sinh phát triển tối đa những phẩm chất, năng lực tiềm tàng, trở thành những công dân tương lai, công dân toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng một ngôi trường tràn ngập tình yêu thương, đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt theo giá trị: Đoàn kết - Tôn trọng- Sáng tạo- Hội nhập

Nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm thực hiện tốt CTGD Phổ thông 2018; nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ, cụm trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

Đổi mới dạy học: Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tôn trọng sự khác biệt của học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh được tiếp cận những nền tảng kiến thức hiện đại, bài bản; giúp học sinh phát triển tối đa những phẩm chất, năng lực tiềm tàng, trở thành những công dân tương lai, công dân toàn cầu. Đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 05 khối. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho học sinh toàn trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng môi trường dạy – học có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Nâng cao uy tín của nhà trường trong ngành và cộng đồng dân cư bằng sự phát triển về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục từng bước phấn đấu xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến.

Thực hiện chuyển đổi số: Xây dựng môi trường làm việc, môi trường học tập thông minh trên nền tảng số. Qua các tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin góp phần thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Giúp giáo viên, học sinh tiếp cận, làm quen và làm chủ công nghệ số, đào tạo công dân có trách nhiệm và tự chủ của thời đại số; chuẩn bị cho học sinh tiếp cận với những nghề nghiệp số trong tương lai. Tiến hành chuẩn hóa hệ thống phần mềm chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học sao cho phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo tính khả thi của “Chương trình Chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030” đối với giáo dục tiểu học.

Phát triển đội ngũ: Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng sử dụng ngoại ngữ, trình độ về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo và hội nhập quốc tế.

Phát triển cơ sở vật chất, thiết bị trường học: Đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng hiện đại hơn.

Nguồn lực thông tin: Phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử nhà trường, thực hiện tốt việc chuyển đổi số trong quản lý, dạy - học.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

Quan hệ xã hội: Xây dựng mối quan hệ xã hội “gia đình - nhà trường - xã hội” ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn. Tạo được sự tin tưởng, tin cậy của nhân dân, xã hội đối với sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Lãnh đạo và quản lý: Không ngừng đổi mới phong cách, tác phong, phương pháp lãnh đạo theo hướng hiệu quả, thiết thực và vì sự phát triển nhà trường; xây dựng khối đại đoàn kết trong tập thể sư phạm; đẩy mạnh công tác tham mưu với cấp trên để phát triển nhà trường theo đúng định hướng.

*** Chỉ tiêu cụ thể**

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học để 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát triển năng lực, tư duy cho học sinh. Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, các kỹ thuật dạy học tích cực trong hoạt động dạy-học.

Tiếp tục thực hiện số hóa toàn bộ các hồ sơ, sổ sách, quy trình làm việc của nhà trường. Tích cực tham gia các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số khi ngành tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

2.1 Chỉ tiêu đăng kí chất lượng giáo dục năm học:

*Năng lực

K h ố i	Tổn g số HS	Năng lực cốt lõi																													
		Năng lực chung									Năng lực đặc thù																				
		Tự chủ & tự học			Giao tiếp & hợp tác			Giải quyết VĐ & sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1	200	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2	129	69	2
2	184	122	61	1	121	63		119	65		121	63		120	64		119	65		121	63		121	63		121	63		122	62	
3	187	141	46		142	45		143	44		143	44	0	141	46		143	44		143	44		143	44		143	44		143	44	
4	320	210	110	0	222	98	0	198	122	0	198	122	0	205	115	0	208	112	0	192	128	0	192	128	0	208	112	0	280	140	0
5	247	171	76	0	176	71	0	158	89	0	174	73	0	181	66	0	182	65	0	189	58	0	184	63	0	169	78	0	176	71	0

* Phẩm chất

Khối	Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
		Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
1	200	180	20	0	180	20	0	180	20	0	180	20	0	180	20	0
2	184	127	57	0	126	58	0	123	61	0	124	60	0	122	62	0
3	187	167	20	0	167	20	0	167	20	0	167	20	0	167	20	0
4	320	302	18	0	298	22	0	215	105	0	212	108	0	280	40	0
5	247	203	44	0	212	35	0	175	72	0	200	47	0	190	57	0
	1138	979	159	0	983	155	0	860	278	0	883	255	0	939	199	0

***Chất lượng các môn học:**

Khối	Số lớp	Số HS	Các môn học & HĐGD			Khen thưởng			
			Xuất sắc	HT	CHT	Học sinh		Lớp	
						XS	Tiêu biểu	XS	TT
1	6	200	129	69	2	129	9	3	4
2	5	184	113	70	1	109	4	2	3
3	5	187	126	61		126	40	2	3
4	7	320	192	128	0	192	4	4	3
5	6	247	138	109	0	125	24	3	3
Tổng	29	1138	698	437	3	681	81	14	16

*** Lớp tiên tiến, lớp xuất sắc**

Xếp loại	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Lớp xuất sắc	1A1,1A3,1A4	2A1, 2A3	3A1, 3A4	4A1,4A2, 4A4, 4A6	5A5; 5A1; 5A3
Lớp tiên tiến	1A2,1A5,1A6,1A7	2A2, 2A4, 2A5	3A2, 3A3, 3A5	4A3, 4A5, 4A7	5A2; 5A4; 5A6

99,8% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, thẩm mỹ, thể chất ở mức Đạt trở lên.

100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

67% học sinh được khen thưởng cấp trường.

Phân đầu 29 lớp đều có học sinh tham gia các kì thi do cấp trên tổ chức.

Đảm bảo giáo dục hòa nhập cho 09 học sinh khuyết tật của trường, được hỗ trợ để đạt yêu cầu về các môn học hoặc hoạt động giáo dục, phẩm chất, năng lực (Tùy thuộc vào mức độ khuyết tật của từng em).

Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả cao.

2.2 Chỉ tiêu đăng kí chất lượng các hoạt động ngoài giờ chính khóa:

+ Môn Kỹ năng sống

71,5% học sinh tham gia học Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa với thời lượng 2 tiết/tuần.

Khối	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Số HS được xếp loại
	SL	%	SL	%	SL	%	
1	98	57,6	72	42,4	0	0	170
2	90	59,6	61	40,4	0	0	151
3	88	63,7	50	36,3	0	0	138

4	111	56,1	87	43,9	0	0	198
5	87	55,4	70	44,6	0	0	157
Tổng:	474	58,2	340	41,8	0	0	814

+ Môn Tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài lớp 1, 2, 3,4,5

70,9% học sinh tham gia học tiếng Anh với người nước ngoài 2 tiết/tuần

Khối	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Số HS được xếp loại
	SL	%	SL	%	SL	%	
1	96	57,1	72	42,9	0	0	168
2	90	60,0	61	40,0	0	0	150
3	87	64,9	50	35,1	0	0	134
4	110	55,6	88	44,4	0	0	198
5	87	55,4	70	44,6	0	0	157
Tổng	466	57,7	341	42,3	0	0	807

3. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học *(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)*

3.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	315	162	153	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

4	TN-XH	70	36	34	35	18	17	70	36	34						
5	LS&DL										70	36	34	70	36	34
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Ngoại ngữ							140	72	68	140	72	68	140	72	68
8	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	NT (ÂN&MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	CN& tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Môn học tự chọn																
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Thực hành Toán	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Thực hành TV	105	54	51	105	54	51	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	BD ÂN	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
4	BD MT	35	18	17	35	18	17	35	18	17						

3.2. Các hoạt động giáo dục tập thể.

a) Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường:

Stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Làm quen với Tiếng Anh	HS làm quen với chương trình TA lớp 1,2.	HS lớp 1,2 tự nguyện đăng kí tham gia	2 tiết/tuần. Mỗi tiết 35 phút	Tại lớp học	
2	Tiếng Anh tăng cường	Tăng cường kỹ năng nghe nói giao tiếp với người nước ngoài	HS lớp 3,4,5 tự nguyện đăng kí tham gia	2 tiết/tuần. Mỗi tiết 35 phút	Tại lớp học	

3	Dạy bổ trợ kỹ năng sống	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tự nguyện đăng kí tham gia	2 tiết/tuần. Mỗi tiết 35 phút	Tại lớp học	
5	Câu lạc bộ cờ vua	Trò chơi phát triển tư duy cho HS	Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 tự nguyện đăng kí tham gia	2 buổi /tuần. Thời gian 45 phút. Bắt đầu từ 13h đến 13h45	Hội trường, nhà đa năng	
6	Câu lạc bộ bóng đá, đá cầu	Hoạt động thể thao tăng cường sức khỏe	Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 tự nguyện đăng kí tham gia	2 buổi/tuần. Sau các ngày học	Sân bóng của nhà trường	
7	Bán trú	Ăn, ngủ, đọc sách sau khi kết thúc buổi học sáng	Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tự nguyện đăng kí tham gia	Các ngày trong tuần, từ 10h40 đến 13h40	Phòng bán trú tại lớp học	
8	Lớp học không biên giới	Giao lưu với HS trong, ngoài nước	Học sinh từ lớp 3-5 theo nhóm hoặc lớp	2 lần/năm/khối	Lớp học hoặc Hội trường	

b) Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND TP Hạ Long về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TP Hạ Long, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường:
- + Khối lớp 1 ngày 23/8/2024
- + Khối lớp 2, 3, 4, 5, ngày 29/8/2024
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.
- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 10/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến trước ngày 23/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 30/5/2025.

Tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

*** Thời gian biểu theo ngày.**

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU		
Thời gian			Đối với buổi không giãn trưa	Đối với buổi giãn trưa
7 giờ 15 phút trống vào lớp			13 giờ 50 phút: học sinh ngủ dậy	14 giờ 10: học sinh ngủ dậy
Tiết 1	7 giờ 30 phút - đến 8 giờ 10 phút	Tiết 1	14 giờ 00 phút - 14 giờ 40 phút	
Tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 50 phút	Tiết 2	14 giờ 40 phút - 15 giờ 20 phút	14 giờ 40 phút - 15 giờ 20 phút
Ra chơi	8 giờ 50 phút - 9 giờ 10 phút	Ra chơi	15 giờ 20 phút – 15 giờ 35 phút	15 giờ 20 phút – 15 giờ 35 phút
Tiết 3	9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút	Tiết 3	15 giờ 35 phút -16 giờ 15 phút	15 giờ 35 phút -16 giờ 15 phút
Tiết 4	9 giờ 50 phút – 10 giờ 30 phút		16 giờ 15 phút học sinh khối 1 ra về	
Nghỉ trưa	10 giờ 30 phút -13 giờ 50 phút		16 giờ 25 phút học sinh khối 2, 3 ra về	
			16 giờ 35 phút học sinh khối 4, 5 ra về	

*** Các tuần học trong năm học**

Học kì 1	TUẦN 1 09 đến 13/9	TUẦN 2 16 - 20/9) (HNVC ngày 20/9)	TUẦN 3 23- 27/9	TUẦN 4 30/9- 04/10	TUẦN 5 07- 11/10	TUẦN 6 14- 18/10	TUẦN 7 21-25/10	TUẦN 8 28- 1/11	TUẦN 9 4/11- 08/11	TUẦN 10 11- 15/11	TUẦN 11 18- 22/11	TUẦN 12 25- 29/11	TUẦN 13 2/12- 06/12	TUẦN 14 09- 13/12	TUẦN 15 16- 20/12	TUẦN 16 23- 27/12	TUẦN 17 30-4/1 (nghỉ Tết	TUẦN 18 06- 10/01/2025
----------	-----------------------	--	--------------------	-----------------------	---------------------	---------------------	--------------------	--------------------	-----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	------------------------	----------------------	----------------------	----------------------	--------------------------------	---------------------------

																	dương lịch)	
Học kì 2	TUẦN 19 13-17/1	TUẦN 20 20-24/1	Nghỉ tết ND từ 27- 8/2	TUẦN 21 10/2- 14/2	TUẦN 22 17-21/2	TUẦN 23 24-28/03	TUẦN 24 3-7/03	TUẦN 25 10-14/3	TUẦN 26 17- 21/3	TUẦN 27 24- 28/3	TUẦN 28 31/-4/4	TUẦN 29 7-11/4 Giỗ tổ HV	TUẦN 30 14- 18/4	TUẦN 31 21- 25/4	TUẦN 32 28-2/5 Nghỉ 30.4 và 1.5	TUẦN 33 5-9/5	TUẦN 34 12- 16/5	TUẦN 35 19-23/5

Căn cứ thời gian nghỉ các ngày lễ trong năm, nhà trường thực hiện điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường như sau:

Ngày lễ	Ngày nghỉ lễ	Ngày nghỉ bù
Tết dương lịch	Thứ 4 ngày 01/01/2025	Không nghỉ bù
Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3	Thứ 2 ngày 7/4/2025	Không nghỉ bù
Ngày Giải phòng Miền Nam	Thứ 4 ngày 30/4/2025	Không nghỉ bù
Quốc tế lao động	Thứ 5 ngày 01/5/2025	Không nghỉ bù
Tết nguyên đán	Từ thứ hai 27/01/2025 – thứ bảy 8/2/2025	

Đối với Khối lớp 1:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4 (KH của tổ)**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: **Phụ lục 2**

- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 (Kì 1 và kì 2): **Phụ lục 2.2**

Đối với khối lớp 2:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4 (KH của tổ)**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2: **Phụ lục 2**

- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục khối 2 (Kì 1 và kì 2): **Phụ lục 2.2**

Đối với khối lớp 3:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4 (KH của tổ)**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3: **Phụ lục 2**

- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục khối 3 (Kì 1 và kì 2): **Phụ lục 2.2**

Đối với khối lớp 4:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4 (KH của tổ)**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4: **Phụ lục 2**

- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục khối 4 (Kì 1 và kì 2): **Phụ lục 2.2**

Đối với khối lớp 5:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: **Phụ lục 1.4 (KH của tổ)**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5: **Phụ lục 2**

- Bảng phân phối chương trình tổng hợp các môn học, hoạt động giáo dục khối 5 (Kì 1 và kì 2): **Phụ lục 2.2**

4. Giải pháp thực hiện:

a) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có, khai thác hiệu quả tối đa các phòng học thông minh. Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học (sửa chữa bàn ghế, điều hòa, quạt trần, hệ thống điện ở các phòng học,...).

Làm tốt việc kiểm kê, bàn giao tài sản 03 lần/ năm (đầu năm học- Tết Nguyên Đán- cuối năm học).

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn TBDH được trang cấp. Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, thiết bị dạy học và công tác bảo quản thiết bị, tài sản của giáo viên.

Triển khai các nhiệm vụ CNTT theo chỉ đạo. Khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, bồi dưỡng giáo viên, các phần mềm dạy học trực tuyến, thư viện số...

Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, bài giảng elearning

b). Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị và giảng dạy

Tiếp tục thực hiện các modul quản lý (cơ sở vật chất, hồ sơ, kế hoạch bài dạy, kiểm định chất lượng, hồ sơ viên chức...) trên hệ sinh thái của Office 365 , khai thác tiện ích Ms team trong dạy học trực tiếp; tiếp tục triển khai thư viện số, bổ sung sách báo, tài liệu, học liệu điện tử vào thư viện số của nhà trường.

Ứng dụng các phần mềm vào việc thiết kế các bài giảng số.

Tích cực tham gia các nhóm dự án hỗ trợ giáo viên trên cả nước. Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ trên One note. Sử dụng các phần mềm thiết kế các bài giảng E-learning.

c). Nâng cao chất lượng đội ngũ:

* Bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức:

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2024 của Tỉnh và Thành phố ***“Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”***.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học của ngành GD “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”

* Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ:

Giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng

+ Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu học nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và thực hiện đúng một số văn bản pháp luật: Điều lệ trường Tiểu học, Đạo đức Nhà giáo, quy định chuẩn giáo viên tiểu học..., thường xuyên truy cập thông tin qua mạng, nâng cao trình độ hiểu biết về xã hội, về chuyên môn, hiểu biết đường lối, chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước.

+ Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019/TT-BGDĐT) và kế hoạch số 975/KH-PGD&ĐT ngày 06/09/2021 về hướng dẫn bồi dưỡng thường xuyên cho các năm học. Tiếp tục chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên vào trang Web để cập nhật các nội dung cần bồi dưỡng như: taphuan.moet.gov.vn, tieuhoc.moet.gov.vn, congnghegiaoduc.vn

+ Đầu năm học, BGH, tổ trưởng chuyên môn cùng nghiên cứu kế hoạch giáo dục năm học theo công văn hướng dẫn của Bộ giáo dục xây dựng kế hoạch cá nhân, tổ chuyên môn và đăng kí chỉ tiêu thi đua. Dựa trên kết quả đã đạt được của năm học trước và đăng kí thi đua của mỗi cá nhân và các tổ công tác, nhà trường tiến hành giao khoán chất lượng. Cuối năm học dựa vào kết quả công tác để đánh giá và xét thi đua cho cá nhân và tập thể trong trường. Trên cơ sở đó, đề ra kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nhằm phát huy những mặt mạnh và khắc phục những yếu kém của đội ngũ giáo viên:

+ Bồi dưỡng thường xuyên, định kì: Tham gia bồi dưỡng trong hè, tiếp tục thực hiện các modul, trong năm học 2024-2025, giáo viên tiếp tục học tập bồi dưỡng thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra, tổ chức hội thảo chuyên đề. Nhà trường tổ chức học tập giao lưu ở các trường trong cụm chuyên môn và ngoài cụm để học tập kinh nghiệm. Coi trọng nâng cao vai trò sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng. Nhà trường lựa chọn tổ trưởng chuyên môn giỏi tay nghề, có uy tín và biết điều hành các thành viên trong tổ tích cực tham gia hoạt động chuyên môn hiệu quả.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia khóa học thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả theo CT GDPT 2018, tiếp tục triển khai Dạy học “Sơ đồ tư duy”, giáo dục Stem, nghiên cứu thông tư 27/2020 về đánh giá HS tiểu học...

+ Bồi dưỡng nâng cao: Áp dụng cho các giáo viên nòng cốt trong nhà trường, đội ngũ giáo viên giỏi; Tham gia dạy chuyên đề cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh...

+ Quan tâm nâng cao trình độ tin học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn, giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, tìm kiếm thông tin trên mạng, sử dụng các phần mềm dạy học hữu ích.

- Nhà trường triển khai kịp thời đúng kế hoạch chỉ đạo của phòng giáo dục Hạ Long về công tác bồi dưỡng chuyên môn hè. Chỉ đạo giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè đầy đủ, áp dụng kiến thức bồi dưỡng để thực hiện các chuyên đề, thống nhất dạy học trong tổ, toàn trường.

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn

- Động viên và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Phó Hiệu trưởng tham mưu đồng chí Hiệu trưởng phân công giáo viên trong tổ hợp lí, phù hợp hoàn cảnh của giáo viên, giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên còn hạn chế chuyên môn.

- Tổ chức các đợt thi đua, thao giảng hội giảng trong tổ chuyên môn, trong toàn trường, có tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm. Trong năm tổ chức cuộc thi giáo viên giỏi cấp trường có tổng kết khen thưởng. Thông qua cuộc thi, giáo viên có cơ hội học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với đồng nghiệp để nâng cao trình độ của bản thân và giúp đỡ nhau trong chuyên môn và trong việc giáo dục học sinh.

- Mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường để thống nhất phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các môn học, bài dạy khó như chuyên đề vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, chuyên đề ứng dụng thiết bị phòng học thông minh vào giảng dạy...

- Tham gia chuyên đề cấp cụm, TP cấp tỉnh có hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho GV được tham gia thi GVCNG cấp CS, GVDG cấp tỉnh và các hội thi do cấp trên tổ chức.

*** Biểu danh kí các danh hiệu thi đua năm học 2024-2025**

Khối	GVCNG CS	GVDG cấp tỉnh	Viết chữ đẹp	CSTD CS
1	4 (Linh, Lan, Giang, Mai)	1 (Linh)	2 (Giang, Mai)	3 (Hương, Linh, Lan)
2			1 (Thiên)	2.(Thiên, Huệ)
3			1 (Yến)	1 (Hương)

4	3 (Nga, Linh, Chi)			4 (V.Hương, Nga, Linh, tiến)
5	1 (Hoài)			2 (Trình; Hoài)

d). Cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch nội dung sinh hoạt chuyên môn, BGH duyệt nội dung và chỉ đạo các buổi sinh hoạt chuyên môn đạt hiệu quả: Tập trung các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học; Thiết kế bài dạy theo CV2345 của Bộ GD, thống nhất nội dung dạy học trong các tiết, bồi dưỡng, phương pháp dạy các nội dung tích hợp...

- Giáo viên thực hiện việc đưa kế hoạch bài dạy lên Sổ tay cá nhân, cập nhật dữ liệu số đầu bài theo đúng thời gian quy định của chuyên môn, BGH kiểm tra và có đánh giá kết quả cụ thể trong biên bản và nghị quyết. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng phát huy tính tích cực của người học. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và trong cụm chuyên môn; đưa SHCM trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,... cho giáo viên, tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- BGH hướng dẫn các tổ trưởng về nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và ghi nghị quyết trong sổ chuyên môn. BGH thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn để quản lý, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn.

- Đổi mới hình thức họp cha mẹ học sinh.

e). Tổ chức tốt các chuyên đề trong năm học

- Chuyên đề các cấp

Stt	Giáo viên thực hiện	Lớp	Môn	Cấp thực hiện	Thời gian		Tên bài
					Tuần	Tháng	
1	Phạm Thị Hạnh	1A4	TV	Tổ		10	Chữ Y
2	Lưu Ngọc Lan	1A6	Toán	Trường		11	Làm quen với phép trừ, dấu trừ
3	Bùi Văn Giang	1A2	TV	Tổ		12	Vần: UÔI-UÔM
4	Nguyễn Hoàng Yến	3a4	Đạo đức	Trường		11	Yêu quý bạn bè (tiết 1)
5	Bùi Hải Vân	3A2	Tiếng Việt	Tổ		1	LTVC: từ chỉ hoạt động, đặc điểm - câu kể
6	Nguyễn Thị Kim Huệ	2A2	TNXH	Tổ		12	Bài 13: An toàn khi đi các phương tiện giao thông (tiết 2)
7	Lã Hồng Thiêm	2A1	Toán	Tổ		10	Phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiếp theo)
8	Vũ Thị Tuyết Trinh	5A5	Khoa học	Tổ	26	3	Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì (tiết 1)
9	Phạm Anh Đào	5A1	Tiếng Việt	Trường	12	11	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang
10	Bùi Thị Thu Hoài	5A3	HĐTN	Tổ	11	11	SH CHỦ ĐỀ: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11
11	Ngô Thị Liên	5A4	TV	Tổ	5	10	Bài 10: Đọc: Kì diệu rừng xanh
12	Nguyễn Thị Thu Hương	4A3	Toán	Tổ	2	9	Dạy học trực tuyến đổi mới sáng tạo môn Toán
13	Hoàng Kim Chi	4A7	Khoa học	Tổ	3	11	Dạy học trực tuyến nâng cao hiệu quả trong môn Khoa học
14	Phạm Thị Linh	4A1	Tiếng việt	Tổ	4	10	Dạy học tích cực sử dụng các UDCNTT nâng cao kỹ năng số trong môn Tiếng Việt

- Các bước tổ chức chuyên đề :

Để tổ chức chuyên đề có hiệu quả, nhà trường có kế hoạch cụ thể phân công cho tổ thực hiện và xây dựng chuyên đề theo các bước:

- Xây dựng báo cáo, thiết kế bài dạy
- Dạy thực nghiệm.
- Rút kinh nghiệm. Thống nhất trong tổ.
- Triển khai chuyên đề trước tổ.
- Kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào dạy học của giáo viên.
- Đánh giá việc vận dụng chuyên đề vào dạy học.
- Tăng cường dự chuyên đề trường bạn để học hỏi, nâng cao hiệu quả giờ dạy.

g).Thực hiện tốt vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp

- BGH chỉ đạo giáo viên xây dựng các phong trào thi đua Dạy tốt, học tốt giữa các lớp trong khối, phát huy truyền thống hiếu học trong nhà trường. Phối hợp cùng Cha mẹ học sinh giám sát hoạt động dạy học, hành vi ứng xử của giáo viên, kết quả chất lượng học tập của học sinh để có biện pháp xử lý, uốn nắn kịp thời, tiến bộ hơn. Thường xuyên kiểm tra nề nếp, kết quả học tập của học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng mô hình lớp học Hạnh phúc, duy trì nề nếp làm việc có kế hoạch, làm tốt công tác thông tin 2 chiều nhằm quản lí, thực hiện nhiệm vụ giáo dục kịp thời: Cấp trên - cấp dưới, GV - phụ huynh, Nhà trường – gia đình – xã hội.

- Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của giáo viên theo Điều lệ trường Tiểu học. Giáo viên chủ nhiệm sử dụng biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực trong quản lý và giáo dục học sinh.

- Thường xuyên có thái độ đúng mực với phụ huynh, học sinh, phối hợp thường xuyên với phụ huynh để làm tốt công tác giáo dục.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các kênh thông tin nhà trường tới CMHS: zalo, điện thoại, trang web của trường.

5. Tích cực đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy-học.

Thực hiện nội dung dạy học theo định hướng chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh cụ thể:

- + Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

- + Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý CNTT phù hợp với nội dung học và đối tượng HS.

- + Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho HS được những tri thức phương pháp để HS biết cách đọc SGK, tự tìm những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp HS đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập. Sử dụng hiệu quả mô hình “Lớp học đảo ngược”

- + Thông qua sinh hoạt CM ở tổ, GV đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Chuyên môn nhà trường, tổ CM dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy đặc thù để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

Tiếp tục áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học: KLWH, sơ đồ tư duy trong dạy học, lớp học đảo ngược, giáo dục STEM, dạy học tích cực, dạy học theo trạm, ladder truyền, bố trí một tiết tự học cho các khối lớp... Các phương pháp và kỹ thuật tích cực giáo viên áp dụng trong giờ dạy cần nêu rõ trong Kế hoạch giáo dục cá nhân và giáo án. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn kiểm tra việc áp dụng của giáo viên thông qua hồ sơ và dự giờ tiết dạy.

- Tích cực thực hiện dạy học trực tuyến trong năm học một cách linh hoạt. Thống nhất sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến Microsoft Office M.Teams. Sử dụng một số phần mềm phục vụ giảng dạy: AIC Book; Violet, ActivInspire; PowerPoint. Thực hiện giao bài trên Microsoft Team; trên Quizizz; padlet hàng tuần cho học sinh. Phối hợp nhiều công cụ CNTT để xây dựng Bài giảng và triển khai dạy học tương tác với học sinh, phụ huynh trong quá trình dạy học trực tuyến trên OLM.vn; Quizizz; padlet; Kahoot, trò chơi ghi nhớ Memory Game... Đảm bảo tối thiểu mỗi giáo viên có 5% số tiết dạy trực tuyến trong năm học.

6. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên

- Đầu năm học, nhà trường thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học, trong đó Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban chỉ đạo kiểm tra các hoạt động của nhà trường.

- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra chuyên môn cụ thể từng tháng

- Kiểm tra giáo viên theo các hình thức: Kiểm tra định kì, kiểm tra có báo trước, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề. Mỗi GV đều được áp dụng một trong các hình thức kiểm tra trên ít nhất 1 lần/năm. 100% giáo viên được kiểm tra toàn diện hàng năm. Cụ thể:

+ Kiểm tra toàn diện: 6-8 GV/ tháng.

+ BGH: dự giờ 120 tiết/năm.

+ Chỉ đạo giáo viên dự giờ đồng nghiệp đảm bảo 8 tiết /kỳ và các tiết chuyên đề trong trường.

- Kết quả kiểm tra, nhà trường thông báo công khai với giáo viên và lưu hồ sơ kiểm tra trên phần mềm One note. Đó cũng là cơ sở để tổ, nhà trường xếp loại thi đua cuối kỳ, cuối năm cho giáo viên.

- Hàng tháng, mỗi kì, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học. Từ đó rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục.

7. Thực hiện kiểm tra đánh giá HS theo thông tư 27/2020

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 đối với tất cả học sinh trong nhà trường.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh bằng nhiều hình thức: Kiểm tra đánh giá, nhận xét học sinh thường xuyên theo bài, kiểm tra đánh giá, nhận xét HS, làm đề kiểm tra đánh giá, nhận xét kết quả học tập của HS theo từng tháng. Đánh giá kết quả của học sinh thực chất và nghiêm túc đảm bảo các yêu cầu:

+ Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

+ Đảm bảo tính phân hóa, cá thể hóa đến từng đối tượng, từng hoạt động của học sinh. Động viên, khuyến khích, nhẹ nhàng, không gây áp lực trong đánh giá.

+ Không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, trong đó chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về những nội dung học sinh đã thực hiện được và những nội dung học sinh chưa thực hiện được để có kế hoạch động viên, bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh kịp thời

+ Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo, phát huy khả năng tư duy, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng máy móc, nhớ nhiều sự kiện, số liệu, câu văn, bài văn mẫu. Xây

dựng hệ thống câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng để giáo viên tham khảo, học sinh luyện tập và vận dụng sáng tạo các nội dung đã học.

- + Xây dựng thư viện hệ thống câu hỏi, bài tập cho biên soạn đề kiểm tra đủ 3 mức theo TT 27/2020, đồng thời tổ chức cho giáo viên được thảo luận, trao đổi để thống nhất cách tiếp cận những quan điểm và cách tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tổ chức tập huấn tiếp tục nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh theo Thông tư số 27/2020/ TT-BGDĐT.

- Tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về nội dung, hình thức và biện pháp phối hợp với cha mẹ học sinh trong đánh giá học sinh.

- Tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế.

- + Xây dựng kế hoạch ra đề kiểm tra, hướng dẫn học sinh ôn tập.

- + Thành lập Hội đồng coi, chấm kiểm tra và tổ chức giáo viên coi, chấm tại lớp chủ nhiệm để giáo viên có những nhận xét đánh giá cụ thể đối với từng học sinh từ đó có những biện pháp bồi dưỡng học sinh cho phù hợp.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 của Sở GDĐT. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập, để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

8. Dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) cho các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Xây dựng thời khoá biểu dạy học không quá 7 tiết/ ngày (buổi sáng 04 tiết; buổi chiều 03 tiết). Thời lượng của mỗi môn học gồm tổng số tiết của buổi sáng và buổi chiều dành cho kiến thức mới cũng như ôn tập và rèn luyện các kỹ năng.

- Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp; không giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

- Tổ chức giáo dục chương trình ngoài giờ chính khóa theo kế hoạch: 04 tiết (02 tiết Kỹ năng sống + 2 tiết Tiếng Anh)/lớp/tuần

9. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học 4 tiết/tuần cho học sinh Khối 3,4, 5, theo chương trình GDPT 2018 tài liệu dạy: Discovery

- Phối hợp với Trung tâm dạy Tiếng Anh Rainbow để dạy chương trình làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 và dạy tăng cường kỹ năng nghe, nói Tiếng Anh cho HS lớp 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/tuần, đảm bảo tính liên thông, kết nối với chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3,4, 5.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 27/2020 đối với HS; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Ngoài ra, tổ chức các sân chơi để tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: giao lưu tiếng Anh; đọc sách, truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh. Tham gia cuộc thi Olympic tiếng Anh cấp thành phố, cuộc thi IOE,....

10. Dạy tích hợp: QPAN, KNS, Di sản, VHGT, GD địa phương, lý tưởng cách mạng, quyền con người, Kỹ năng công dân số...

- Tiếp tục thực hiện dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các môn học theo hướng dẫn của Sở GD đối với các lớp từ lớp 1 đến lớp 5

- Nhà trường chú trọng hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức được học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; tăng cường các hoạt động trải nghiệm (diễn đàn, sân khấu hóa, giao lưu, tham quan tìm hiểu thực tế, thiện nguyện). Rà soát, làm rõ nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, tích hợp các vấn đề trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục: Giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục pháp luật, văn hóa giao thông; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục Quốc phòng và an ninh; giáo dục di sản, bảo tồn thiên nhiên, Kỹ năng công dân số theo các hướng dẫn của ngành, cụ thể:

- Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, không phân biệt giới tính, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt);

- Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: tiếp tục thực hiện theo công văn 332/SGDDĐT-GDTH ngày 12/02/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Quan tâm tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, đồng thời hướng dẫn học sinh tuyên truyền vận động cha mẹ, người thân cùng thực hiện.

- Giáo dục văn hóa giao thông cho HS từ lớp 1-5: theo tài liệu GD ATGT cho HS tiểu học năm học 2021-2022

- Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Thông tư số: 01/2018/TT-GDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện mở rộng bài và nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ;

- Tăng cường giáo dục học sinh giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương vào trường học nhằm góp phần đem lại hiệu quả thiết thực trong việc hình thành lối văn hóa ứng xử trong sinh hoạt, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (Ví dụ: đưa các trò chơi dân gian, các câu hát, điệu ví, bài hò...vào các hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần.

- Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo trong chương trình lớp 5: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc;

- Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông theo Quyết định số 4458/2017/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT; Công văn số 127/SGDDĐT-CTTT ngày 16/01/2017 của Sở GDĐT về tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Kỹ năng Công dân số: thực hiện theo công văn 96/ KH – PGDĐT ngày 12/9/2024 của phòng GD&ĐT Hạ Long về việc thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số (GD-KNCDS) cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025.

11. Tổ chức dạy học môn Tin học, giáo dục Stem

- Tổ chức cho học sinh lớp 3,4,5 học môn Tin học theo quy định trong chương trình GDPT 2018 với thời lượng 1 tiết/tuần.

Triển khai thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của nhà trường; áp dụng phương thức giáo dục STEM thông qua các hoạt động Trải nghiệm STEM (hoạt động thực hành: làm theo các thí nghiệm trong sách giáo khoa, sử dụng vật liệu tái chế làm ra các sản phẩm đồ dùng đồ chơi...); Trải nghiệm môn học (Trình bày trước lớp, trước trường phương án áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn hoặc dự án học tập); Tổ chức dạy các chủ đề học tập theo 8 bước, 5 hoạt động. Áp dụng phương thức giáo dục STEM trong các môn học. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học GD stem 2 bài/ki, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Tổ chức các hoạt động phù hợp, nhẹ nhàng gây được hứng thú nhằm phát triển tư duy, năng lực cho học sinh theo CT GD 2018.

12. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

12.1. Giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ chậm phát triển:

Thực hiện theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-QĐ-BGDDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật. Tổng số học sinh khuyết tật trong năm học này: **09** em. Trong đó, khối 5: 02 em, khối 4: 01 em; khối 3: 02 em; khối 2: 02 em; khối 1: **02** em. Chủ yếu các em bị khuyết tật trí tuệ.

12.2. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường đã hỗ trợ: tiền ăn, sách vở, quần áo, chi phí học tập các môn ngoài giờ chính khóa (nếu học sinh có nhu cầu), tặng quà nhân các ngày lễ tết...

13. Thực hiện tốt việc phối kết hợp với Hội cha mẹ học sinh, với các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện việc đổi mới các buổi hội nghị cha mẹ học sinh tăng tính tương tác, trao đổi và thấu hiểu giữa giáo viên với cha mẹ học sinh, giữa cha mẹ học sinh với học sinh, giữa cha mẹ học sinh với nhà trường.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường Hồng Hà, xây dựng kế hoạch phối kết hợp với các cơ quan đơn vị trên địa bàn cùng phối hợp với nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh (đẹp hàng rong; việc đỗ xe ô tô của nhà dân tại cơ sở 2...).

14. Thực hiện thật tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch.

Đã xây dựng quy chế dân chủ theo đúng tinh thần của Thông tư số 11/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai theo: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Mọi khoản quỹ đều được quyết toán công khai và niêm yết trang thông tin của nhà trường.

15. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng

Thi đua tự nguyện, tự giác, công khai.

Thi đua đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức càng cao.

III. THÔNG TIN KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỰC TẾ NĂM HỌC 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1197	175	183	312	248	279
	Học sinh nữ	543	98	91	91	148	115
	Học sinh nam	654	77	92	221	100	164
	Học sinh dân tộc thiểu số	28	4	3	7	6	8
	Học sinh khuyết tật	7	0	2	2	1	2
	Học sinh chuyển đi	7	1	2	1	2	1
	Học sinh chuyển đến	9	2	2	3	1	1
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1140	201	186	186	320	247
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất (theo năm học 2023-2024)	1197	175	183	312	248	279
IV	Đánh giá theo TT 22	279	0	0	0	0	279
	Tự phục vụ	279	0	0	0	0	279
Năng lực	Tốt	234					234
	Đạt	45					45
	CCG						
	Hợp tác	279	0	0	0	0	279
	Tốt	225					225
	Đạt	54					54
	CCG						
	Tự học giải quyết vấn đề	279	0	0	0	0	279

	Tốt	220					220
	Đạt	59					59
	CCG						
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	279	0	0	0	0	279
	Tốt	220					220
	Đạt	59					59
	CCG						
	Tự tin, trách nhiệm	279	0	0	0	0	279
	Tốt	239					239
	Đạt	40					40
	CCG	0					
	Trung thực, kỷ luật	279	0	0	0	0	279
	Tốt	242					242
	Đạt	37					37
	CCG						
	Đoàn kết, yêu thương	279	0	0	0	0	279
	Tốt	237					237
	Đạt	42					42
	CCG						
V	Đánh giá theo TT 27						
	1 Năng lực chung						
	1.1. Năng lực cốt lõi	918	350	366	624	248	0
	a. Tự chủ- tự học	918	175	183	312	248	0

	Tốt	747	159	137	268	183	
	Đạt	171	16	46	44	65	
	Cần cố gắng						
	b. Giao tiếp - hợp tác	918	175	183	312	248	0
	Tốt	747	157	133	264	193	
	Đạt	171	18	50	48	55	
	Cần cố gắng	0					
	c. Giải quyết VĐ-ST	918	175	183	312	248	0
	Tốt	717	159	131	255	172	
	Đạt	201	16	52	57	76	
	Cần cố gắng	0					
	1.2 Năng lực đặc thù	918	175	183	312	248	0
	a. Ngôn ngữ	918	175	183	312	248	0
	Tốt	733	165	141	254	173	
	Đạt	185	10	42	58	75	
	Cần cố gắng	0					
	b. Tính toán	918	175	183	312	248	0
	Tốt	733	158	138	257	180	
	Đạt	185	17	45	55	68	
	Cần cố gắng	0					
	c. Khoa học	918	175	183	312	248	0
	Tốt	757	167	132	253	205	
	Đạt	161	8	51	59	43	
	Cần cố gắng	0					

	d. Công nghệ	560	0	0	312	248	0
	Tốt	447			254	193	
	Đạt	113			58	55	
	Cần cố gắng	0					
	e. Tin học	560	0	0	312	248	0
	Tốt	457			260	197	
	Đạt	103			52	51	
	Cần cố gắng	0					
	f. Thẩm mỹ	918	175	183	312	248	0
	Tốt	715	160	132	251	172	
	Đạt	203	15	51	61	76	
	Cần cố gắng	0					
	g. Thể chất	918	175	183	312	248	0
	Tốt	736	157	131	257	191	
	Đạt	182	18	52	55	57	
	Cần cố gắng	0					
	2. Phẩm chất chủ yếu						
	2.1 Yêu nước	918	175	183	312	248	0
	Tốt	806	169	143	269	225	
	Đạt	112	6	40	43	23	
	Cần cố gắng	0					
	2.2 Nhân ái	918	175	183	312	248	0
	Tốt	802	169	143	268	222	
	Đạt	116	6	40	44	26	

	Cần cố gắng	0					
	2.3 Chăm chỉ	918	175	183	312	248	0
	Tốt	725	162	132	251	180	
	Đạt	193	13	51	61	68	
	Cần cố gắng	0					
	2.4 Trung thực	918	175	183	312	248	0
	Tốt	788	161	143	267	217	
	Đạt	130	14	40	45	31	
	Cần cố gắng	0					
	2.5 Trách nhiệm	918	175	183	312	248	0
	Tốt	754	168	138	256	192	
	Đạt	164	7	45	56	56	
	Cần cố gắng	0					
VI	Sổ học sinh chia theo kết quả học tập	1197	175	183	312	248	279
	Toán	1197	175	183	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	947	156	154	255	164	218
	- Hoàn thành	250	19	29	57	84	61
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tiếng Việt	1197	175	183	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	905	158	134	231	168	214
	- Hoàn thành	292	17	49	81	80	65
	- Chưa hoàn thành	0					
	Đạo đức	1197	175	183	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1002	161	143	259	205	234

	- Hoàn thành	195	14	40	53	43	45
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tự nhiên - Xã hội	670	175	183	312	0	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	553	159	139	255		
	- Hoàn thành	117	16	44	57		
	- Chưa hoàn thành	0					
	Khoa học	527	0	0	0	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	448				209	239
	- Hoàn thành	79				39	40
	- Chưa hoàn thành	0					
	Lịch sử & Địa lí	527	0	0	0	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	441				203	238
	- Hoàn thành	86				45	41
	- Chưa hoàn thành	0					
	Âm nhạc	1197	175	183	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	820	137	123	212	153	195
	- Hoàn thành	377	38	60	100	95	84
	- Chưa hoàn thành	0					
	Mĩ thuật	1197	175	183	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	816	140	134	210	153	179
	- Hoàn thành	381	35	49	102	95	100
	- Chưa hoàn thành	0					
	Ngoại ngữ	839	0	0	312	248	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	584			221	185	178

	- Hoàn thành	255			91	63	101
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tin học	559	0	0	311	248	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	444			258	186	
	- Hoàn thành	115			53	62	
	- Chưa hoàn thành	0					
	Kỹ thuật	279	0	0	0	0	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	228					228
	- Hoàn thành	51					51
	- Chưa hoàn thành	0					
	Công nghệ	560	0	0	312	248	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	456			261	195	
	- Hoàn thành	104			51	53	
	- Chưa hoàn thành	0					
	Thử dục	279	0	0	0	0	279
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	191					191
	- Hoàn thành	88					88
	- Chưa hoàn thành	0					
	GDTC	918	175	183	312	248	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	677	147	133	220	177	
	- Hoàn thành	241	28	50	92	71	
	- Chưa hoàn thành	0					
	HĐTN	918	175	183	312	248	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	747	157	139	251	200	

	- Hoàn thành	171	18	44	61	48	
	- Chưa hoàn thành	0					
VII	Tổng hợp kết quả cuối năm	1197	175	183	312	248	279
	Lên lớp	1197	175	183	312	248	279

THƯ KÝ



Đỗ Thị Hằng Nga

Hạ Long, ngày 21 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Lan Phương